

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Toán giải tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Phú

2. Ngày tháng năm sinh: 11/07/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Minh Đức, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 33
Ngõ 75 Đường Giải Phóng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Văn Phú, Bộ môn Toán,
Khoa Khoa học Tự Nhiên, trường Đại học Điện lực, Số 235 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ
Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0969000886;

E-mail: phunv@epu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2011 đến 12/2013: Giảng viên tại Bộ môn Toán, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học
Điện lực

Từ 12/2013 đến 05/2017: Giảng viên tại Khoa Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Điện lực.

Từ 08/2015 đến 12/2015: Nghiên cứu viên trẻ tại Viện nghiên cứu Cao cấp về Toán

Từ 05/2017 đến 06/2025: Giảng viên tại Bộ môn Toán, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học
Điện lực

Từ 03/2025 đến 04/2025: Nghiên cứu viên tại Viện nghiên cứu Cao cấp về Toán

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Điện lực

Địa chỉ cơ quan: 235 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 2218 5607

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 11 tháng 06 năm 2008, số văn bằng: A0168289, ngành: Toán học, chuyên ngành: Sư phạm Toán học

Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng DH [3] ngày 06 tháng 04 năm 2012, số văn bằng: QC091650, ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Tiếng Anh

Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Đại học Ngoại Ngữ-Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 20 tháng 04 năm 2011, số văn bằng: A006521, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán giải tích

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 08 tháng 03 năm 2017, số văn bằng: 006386, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán Giải tích

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phương trình Monge- Ampere, phương trình Hessian.

- Dưới thác triển và xấp xỉ của các hàm m-điều hòa dưới

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 13 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Thưởng công trình Toán học năm 2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình trọng điểm Quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020)	2017
2	Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017-2018	Đại học Điện lực	2018
3	Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong kỳ thi Olympic Toán học Học sinh và Sinh viên toàn quốc năm 2018	Đại học Điện lực	2018
4	Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023	Đại học Điện lực	2024
5	Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học năm học 2023-2024	Đại học Điện lực	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực của một nhà giáo:

Tôi luôn chấp hành tốt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gương mẫu thực hiện các nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của giảng viên theo các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan nơi công tác. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học, sống chan hòa với bạn

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					420		420/504/270
2	2020-2021					690		690/813/270
3	2021-2022					750		750/921/270
03 năm học cuối								

4	2022-2023					990		990/1132.5/270
5	2023-2024			3		660		660/789/270
6	2024-2025					420		420/508.5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại Ngữ- Đại học Quốc Gia Hà Nội số bằng: QC091650; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng 2 Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Nguyễn Đức Thịnh		X	X		11/2023 đến 05/2024	Trường Đại học Sur phạm Hà Nội	24/07/2024
2	Hoàng Thị Hiền		X	X		11/2023 đến 10/2024	Trường Đại học Sur phạm Hà Nội	26/11/2024
3	Đặng Ngọc Cường		X	X		11/2023 đến 10/2024	Trường Đại học Sur phạm Hà Nội	26/11/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phương trình Hessian và ứng dụng	CN	373/QĐ-ĐHĐL, cấp Cơ sở	27/04/2016 đến 22/12/2016	22/12/2016

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
2	Phương trình m-Hessian phức có trọng	CN	2675-18/HĐ-ĐHDL, cấp Cơ sở	17/11/2023 đến 05/11/2024	06/12/2024

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Global and local definition of the Monge - Amp`ere operator on compact K"ahler manifolds	3	Không	Comptes Rendus Mathematique	Nafosted- ISI uy tín, - SCIE		350, 3-4, 153-156	02/12
2	On some classes of ω - plurisubharmonic functions on compact K"ahler manifolds	2	Có	Acta Mathematica Vietnamica	- Scopus		28, 4, 617-625	11/13
3	The Monge - Ampere type equation in the weighted pluricomplex energy class	4	Không	International Journal of Mathematics	Nafosted- Quốc tế uy tín - SCIE	5	25, 5, article ID 1450045	04/14
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	Hessian measures on m-polars sets and applications to the complex Hessian equations	2	Có	Complex Varriales and Elliptic Equations	Nafosted- Quốc tế uy tín - SCIE	21	62, 8, 1135-1164	02/17
5	A note on the weighted log canonical threshold	1	Có	Comptes Rendus Mathematique	Nafosted- ISI uy tín - SCIE		361 969-971	09/23
6	Solutions to weighted complex m-Hessian equations on domains in	2	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications	HDGSNN- ISI uy tín - SCIE		530, 2, article ID 127732	02/24

7	Approximation of m-subharmonic function with given boundary values	1	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications	HDGSNN- ISI uy tín - SCIE		534, 2, article ID 128097	06/24
8	Complex m-Hessian type equations in the Class $E_{m,\chi}(\Omega)$	2	Có	Publicationes Mathematicae Debrecen	Q3 - SCIE		106, 1-2(13), 241-263	01/25
9	Complex m-Hessian Type Equations in Weighted Energy Classes of m-subharmonic Functions with Given Boundary Value	2	Có	Taiwanese Journal of Mathematics	Nafosted- Quốc tế uy tín - SCIE		29, 2, 413-424	04/25
10	Maximal subextension and stability on m-capacity of maximal subextension of m-subharmonic functions with given boundary values	1	Có	Mathematica Slovaca	Nafosted- Quốc tế uy tín - SCIE		75, 2, 301-318	04/25
11	Approximation of m-subharmonic functions in weighted energy classes with given boundary values	1	Có	Bulletin of the Malaysian Mathematical Sciences Society	Nafosted- Quốc tế uy tín - SCIE		48, 3, article number 89	05/25
12	Weighted energy class of m-subharmonic functions	3	Có	Periodica Mathematica Hungarica	Nafosted- Quốc tế uy tín - SCIE		90, 2, 383-402	06/25
13	Maximal Subextension and Approximation of m-Subharmonic Function	2	Có	Michigan Mathematical Journal	HDGSNN- ISI uy tín - SCIE		Xuất bản online, Không tính điểm	01/25

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ([4] [5] [6] [7] [8] [9] [10] [11] [12] [13])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
----	--	---------------------------	--	----------------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

Không có

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2025

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**